

# ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ CÁ NHÂN ĐẾN ỨNG PHÓ VỚI QUẤY RỐI TÌNH DỤC CỦA TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

Phạm Văn Tư

*Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội.*

## TÓM TẮT

*Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố cá nhân (các yếu tố nhân khẩu - xã hội và các yếu tố tâm lý cá nhân) đến ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên được triển khai năm 2021 với việc sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi trên 621 trẻ vị thành niên trong các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông ở Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cấp học là yếu tố không có khả năng dự báo cho cả ba kiểu ứng phó; Nhận thức về quấy rối tình dục và niềm tin vào công bằng xã hội là hai yếu tố có tác động có ý nghĩa thống kê đến ứng phó tập trung vào suy nghĩ; Nhận thức về quấy rối tình dục, niềm tin vào sự công bằng xã hội và tự đánh giá bản thân là ba yếu tố có ảnh hưởng đến ứng phó mang sắc thái tình cảm của các em. Xem xét khả năng tác động của từng biến số cụ thể đến ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên cho thấy, giới tính là yếu tố có khả năng tác động mạnh nhất đến ứng phó mang sắc thái tình cảm và khu vực sinh sống là yếu tố có khả năng làm thay đổi mạnh nhất ứng phó bằng hành động của các em. Niềm tin vào sự công bằng xã hội là yếu tố có khả năng tác động mạnh nhất đến ứng phó tập trung vào suy nghĩ cũng như ứng phó mang sắc thái tình cảm và tự đánh giá bản thân là yếu tố có khả năng làm thay đổi mạnh nhất ứng phó bằng hành động của trẻ vị thành niên.*

**Từ khóa:** *Ảnh hưởng; Các yếu tố nhân khẩu - xã hội; Các yếu tố tâm lý cá nhân; Ứng phó với quấy rối tình dục; Trẻ vị thành niên.*

*Ngày nhận bài: 16/5/2022; Ngày duyệt đăng bài: 25/5/2022.*

### 1. Đặt vấn đề

Vấn đề ứng phó nói chung và ứng phó với quấy rối tình dục ở trẻ vị thành niên nói riêng đã được các nhà nghiên cứu nước ngoài khai thác trên nhiều phương diện, từ mô hình, đo lường ứng phó đến những nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó với quấy rối tình dục. Điều đó chứng tỏ tính chất đa dạng của các nghiên cứu trong lĩnh vực này, đồng thời cung cấp cho chúng ta thấy một bức tranh tổng hợp, nhiều chiều về ứng phó với quấy rối tình dục ở trẻ vị thành niên.

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến cách ứng phó của trẻ vị thành niên, các tác giả quan tâm nhiều nhất đến các đặc điểm tâm lý cá nhân của các em. Kết quả nghiên cứu của các tác giả đã chứng tỏ ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên có tương quan với khí chất (Ebata và Moos, 1994; Kurdek và Sinclair, 1988), với tính cách tích cực và sự hài hước (Cann và Collette, 2014; Suls và Martin, 2005), với tính lạc quan - bi quan (Hirsch, Wolford, LaLonde, Brunk và Parker-Morris, 2009; Sapouna và Wolke, 2013) và với tự đánh giá về giá trị bản thân (Pérez-González, Guilera, Pereda và Jarne, 2017).

Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu còn chỉ ra một số đặc điểm nhân khẩu - xã hội của trẻ vị thành niên cũng chi phối đến cách ứng phó của các em. Các nghiên cứu tập trung vào sự khác biệt tuổi tác trong ứng phó của trẻ đối với quấy rối tình dục cho thấy ở trường tiểu học, mô hình ứng phó của học sinh chủ yếu dựa vào cảm xúc, tuy nhiên khi đến cấp học cao hơn, mô hình ứng phó lại đa dạng hơn bao gồm cả ứng phó dựa vào cảm xúc, ứng phó dựa vào vấn đề và lảng tránh (Compas và cộng sự, 2001). Tiến hành nghiên cứu ứng phó của trẻ vị thành niên trong các trường trung học cơ sở, Cocoradă và Mihalaşcu (2012) thấy rằng, giới tính, tuổi tác và khả năng kiểm soát vấn đề có tác động đến ứng phó của các em. Sử dụng phương pháp phân tích hồi quy, Connor-Smith và Flachsbar (2007) cũng cho thấy, tuổi tác là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến cách ứng phó với căng thẳng ở trẻ vị thành niên. Theo Tamres, Janicki và Helgeson (2002), có sự khác biệt liên quan đến giới tính trong hành vi ứng phó của trẻ vị thành niên.

Cách ứng phó của trẻ vị thành niên không chỉ chịu sự chi phối bởi các yếu tố cá nhân mà còn chịu sự chi phối mạnh mẽ của các yếu tố xã hội. Saffari và cộng sự (2011) chỉ ra rằng, có mối tương quan giữa giáo dục của cha mẹ, điểm số học tập trên lớp, nguồn lực xã hội và những căng thẳng với các cách ứng phó của trẻ vị thành niên. Kết quả nghiên cứu của Schoenmakers, Van Tilburg và Fokkema (2015) cho thấy, ứng phó của trẻ vị thành niên có thể thay đổi theo thời gian và bối cảnh.

Môi trường học đường và những áp lực học tập có tác động nhất đến sự hình thành và phát triển các cách ứng phó của trẻ vị thành niên trước những khó khăn, trong đó có quấy rối tình dục. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của Frydenberg và cộng sự (2009) tại Úc chỉ ra rằng, kỳ vọng của cha mẹ, nhu cầu xã hội, chuẩn mực và những giá trị đạo đức cũng ảnh hưởng tới hành vi ứng phó của các em.

Có thể thấy rằng, trong phạm vi các nghiên cứu hiện tại, có ba nhóm yếu tố có tác động đến hành vi ứng phó của trẻ vị thành niên, trong đó có ứng phó với quấy rối tình dục, đó là: (1) nhóm các yếu tố cá nhân (đặc điểm tâm lý cá nhân và đặc điểm nhân khẩu - xã hội), (2) các yếu tố thuộc về gia đình và (3) các yếu tố liên quan đến đặc điểm của môi trường văn hóa, xã hội. Các yếu tố tự bảo vệ như tự đánh giá bản thân, ý chí quyết tâm, khả năng kiểm soát hành vi điều chỉnh suy nghĩ và hành vi cũng như những quan điểm tích cực, lạc quan và tự chủ sẽ giúp trẻ có cách thức ứng

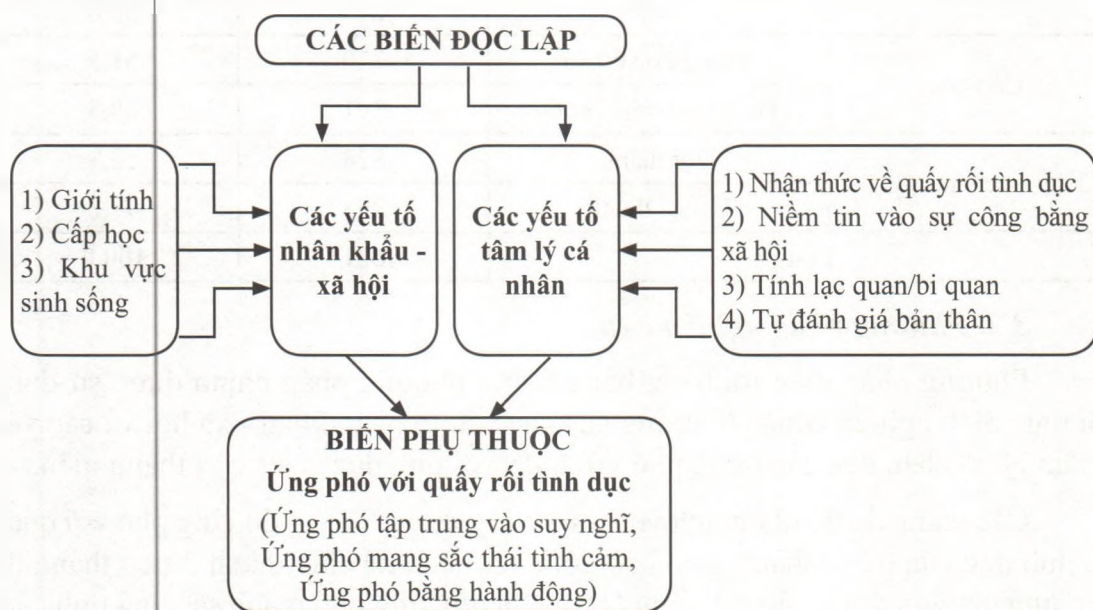


phó hiệu quả. Về phương diện gia đình, sự chăm sóc và chấp nhận từ gia đình, mối quan hệ gia đình tốt và hỗ trợ của cha mẹ là những yếu tố bảo vệ nổi bật đối với trẻ vị thành niên bị quấy rối tình dục. Trong môi trường xã hội, các yếu tố bảo vệ bao gồm hỗ trợ xã hội, cam kết từ trường học, mối quan hệ bạn bè tích cực, khu phố an toàn và chính sách an sinh xã hội tốt (Marriott, Hamilton-Giachritsis và Harrop, 2013).

Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành tìm hiểu ảnh hưởng của các yếu tố cá nhân đến ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên theo hai nội dung là ảnh hưởng của các đặc điểm nhân khẩu - xã hội và ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý cá nhân đến các kiểu ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên.

## 2. Mô hình nghiên cứu

Mô hình các yếu tố cá nhân ảnh hưởng đến ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên được thể hiện ở hình 1.



**Hình 1:** Mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của các yếu tố cá nhân đến ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên

Trong nghiên cứu này, ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên được xem xét ở 3 kiểu là ứng phó tập trung vào suy nghĩ, ứng phó mang sắc thái tình cảm và ứng phó bằng hành động.

Các yếu tố cá nhân ảnh hưởng đến ứng phó của trẻ vị thành niên với quấy rối tình dục bao gồm nhóm các yếu tố nhân khẩu - xã hội và nhóm các yếu tố tâm lý cá nhân. Nhóm các yếu tố nhân khẩu - xã hội được xem xét trong nghiên cứu này gồm có giới tính, cấp học, khu vực sinh sống và nhóm các yếu tố tâm lý cá nhân bao gồm: nhận thức về quấy rối tình dục, niềm tin vào sự công bằng xã hội, tính lạc quan/bi quan và tự đánh giá bản thân.

### 3. Cỡ mẫu và phương pháp nghiên cứu

#### 3.1. Cỡ mẫu nghiên cứu

Có 621 trẻ vị thành niên tham gia nghiên cứu. Đặc điểm của trẻ vị thành niên tham gia khảo sát được trình bày trong bảng 1. Cụ thể, có gần một nửa trẻ vị thành niên là nam giới (chiếm 49,4%), sinh sống ở khu vực ngoại thành (chiếm 47,2%) và là học sinh trung học phổ thông (chiếm 48,5%), trên một nửa trẻ vị thành niên là nữ giới (chiếm 50,6%), sinh sống ở khu vực nội thành (chiếm 52,8%) và là học sinh trung học cơ sở (chiếm 51,5%).

**Bảng 1: Đặc điểm khách thể nghiên cứu**

Các tiêu chí		Số lượng	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	307	49,4
	Nữ	314	50,6
Cấp học	Trung học cơ sở	320	51,5
	Trung học phổ thông	301	48,5
Khu vực sinh sống	Nội thành	328	52,8
	Ngoại thành	293	47,2
Tổng		621	100,0

#### 3.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính được sử dụng với mục đích nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố nhân khẩu - xã hội và các yếu tố tâm lý cá nhân đến cách ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên.

Các thang đo do nhóm nghiên cứu tự xây dựng. Thang đo Ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên bao gồm 42 mệnh đề chia thành 3 tiểu thang đo sau: ứng phó tập trung vào suy nghĩ (15 mệnh đề), ứng phó mang sắc thái tình cảm (14 mệnh đề) và ứng phó bằng hành động (13 mệnh đề). Bốn thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó với quấy rối tình dục gồm: 1) Nhận thức về quấy rối tình dục (nhận thức về quấy rối tình dục ngôn ngữ - 10 mệnh đề; nhận thức về quấy rối tình dục thể chất - 5 mệnh đề; nhận thức về quấy rối tình dục phi ngôn ngữ - 9 mệnh đề); 2) Niềm tin vào sự công bằng xã hội (8 mệnh đề); 3) Tính lạc quan/bi quan (5 mệnh đề); 4) Tự đánh giá bản thân (6 mệnh đề). Ở đây, phép kiểm định độ tin cậy Alpha của Cronbach được sử dụng để xác định độ ổn định của 4 thang đo này. Độ tin cậy Alpha của Cronbach của các thang đo được trình bày ở bảng 2.

Mỗi mệnh đề trong tất cả các thang đo trên đều có 5 phương án trả lời và điểm tương ứng được quy gán như sau: Không đúng: 1 điểm; Đúng ít: 2 điểm; Bình thường: 3 điểm; Đúng nhiều: 4 điểm và Đúng: 5 điểm. Điểm trung bình (M) càng cao thì nhận thức về quấy rối tình dục, niềm tin vào sự công bằng xã hội, tính

lạc quan, tự đánh giá về bản thân của trẻ vị thành niên càng cao. Điểm trung bình ở kiểu ứng phó nào càng cao thì trẻ vị thành niên càng lựa chọn cách ứng phó đó khi trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục.

Kết quả kiểm định độ tin cậy cho thấy, 5 thang đo yếu tố ảnh hưởng trong nghiên cứu đều có hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3. Hệ số Alpha của Cronbach của 5 thang đo đều lớn hơn 0,60 nên độ tin cậy của 5 thang đo này đều đạt yêu cầu.

**Bảng 2:** Kết quả kiểm định độ tin cậy Alpha Cronbach của thang đo Ứng phó với quấy rối tình dục và của các thang đo về yếu tố ảnh hưởng

Các thang đo			Giá trị $\alpha$
1. Ứng phó với quấy rối tình dục	Ứng phó tập trung vào suy nghĩ	Chấp nhận/hợp lý hóa	0,71
		Lý giải theo hướng tích cực	0,87
		Đổ lỗi cho hoàn cảnh	0,71
		Lảng tránh	0,80
	Ứng phó mang sắc thái tình cảm	Bộc lộ cảm xúc ra bên ngoài	0,91
		Tìm kiếm chỗ dựa tình cảm từ bạn	0,79
		Tìm kiếm chỗ dựa tình cảm từ bố mẹ, người thân, thầy cô	0,90
	Ứng phó bằng hành động	Thay thế bằng những hành vi tiêu cực	0,88
		Thay thế bằng những hành vi chủ động, tích cực	0,91
2. Nhận thức về quấy rối tình dục		Nhận thức về quấy rối tình dục ngôn ngữ	0,95
		Nhận thức về quấy rối tình dục thể chất	0,96
		Nhận thức về quấy rối tình dục phi ngôn ngữ	0,95
3. Niềm tin vào sự công bằng xã hội			0,80
4. Tính lạc quan/bi quan			0,80
5. Tự đánh giá bản thân			0,76

Các biến quan sát: giới tính, cấp học và khu vực sinh sống được sử dụng như là các biến độc lập trong nghiên cứu. Cả 3 biến này đều là các biến định tính nên được đổi thành biến giả (dummy) khi phân tích hồi quy tuyến tính. Cụ thể, biến “giới tính” được chuyển đổi thành biến giả với nam = 1 và nữ = 0. Biến “cấp học” được chuyển đổi thành biến giả với trung học cơ sở = 1 và trung học phổ thông = 0. Biến “khu vực sinh sống” được chuyển đổi thành biến giả với nội thành = 1 và ngoại thành = 0.

Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0 dành cho nghiên cứu khoa học xã hội. Phương pháp phân tích hồi quy tuyến tính với biến độc lập định tính và biến độc lập phân loại được sử dụng trong nghiên cứu.



#### 4. Kết quả nghiên cứu

Tim hiểu thực trạng ứng phó của trẻ vị thành niên với quấy rối tình dục, kết quả nghiên cứu cho thấy, khi bị quấy rối tình dục, trẻ vị thành niên thường ứng phó mang màu sắc tình cảm trước hết, sau đó là ứng phó tập trung vào suy nghĩ và cuối cùng là ứng phó bằng hành động. Trẻ vị thành niên thường ứng phó bằng tình cảm với quấy rối tình dục phi ngôn ngữ nhiều nhất, tiếp theo là quấy rối tình dục thể chất và quấy rối tình dục ngôn ngữ. Với ứng phó tập trung vào suy nghĩ, trẻ vị thành niên sử dụng thường xuyên hơn cả khi bị quấy rối tình dục thể chất, sau đó là các hình thức quấy rối tình dục phi ngôn ngữ và ngôn ngữ. Tương tự như ứng phó tập trung vào suy nghĩ, cách ứng phó bằng hành động cũng được trẻ vị thành niên sử dụng nhiều nhất khi trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục thể chất, tiếp theo là hai hình thức quấy rối tình dục phi ngôn ngữ và ngôn ngữ.

**Bảng 3:** Dự báo của các yếu tố nhân khẩu - xã hội cho ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên

Các yếu tố nhân khẩu - xã hội	Ứng phó tập trung vào suy nghĩ		Ứng phó mang sắc thái tình cảm		Ứng phó bằng hành động		WIF
	$\beta$	p	$\beta$	p	$\beta$	p	
1. Giới tính (Nam = 1)	-0,050	0,212	-0,147	< 0,001	-0,054	0,179	1,001
2. Cấp học (Trung học cơ sở = 1)	-0,019	0,634	-0,039	0,321	-0,052	0,190	1,000
3. Khu vực sinh sống (Nội thành = 1)	0,022	0,589	-0,037	0,348	-0,098	0,015	1,001
	R <sup>2</sup> = 0,003 F = 15,014 p = 0,554 DW = 1,870		R <sup>2</sup> = 0,024 F = 5,083 p = 0,002 DW = 1,975		R <sup>2</sup> = 0,015 F = 3,091 p = 0,027 DW = 2,033		

*Ghi chú:* VIF là Hệ số phóng đại phương sai và giá trị của WIF cho thấy không có hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình hồi quy. Giá trị DW nằm trong khoảng 1,5 đến 2,5 nên kết quả không vi phạm giả định tự tương quan chuỗi bậc nhất.

Trong nghiên cứu này, phương pháp phân tích hồi quy tuyến tính với biến độc lập định tính đã được thực hiện để tìm hiểu ảnh hưởng của các yếu tố nhân khẩu - xã hội đến ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính được trình bày ở bảng 3.

Kết quả phân tích hồi quy được hiển thị ở bảng 3 cho thấy, mô hình các biến nhân khẩu - xã hội không có ý nghĩa thống kê trong dự báo cho ứng phó tập trung vào suy nghĩ ( $p = 0,554 > 0,05$ ), nhưng có ý nghĩa thống kê trong dự báo cho ứng phó mang sắc thái tình cảm ( $p = 0,002 < 0,01$ ) và ứng phó bằng hành động ( $p = 0,027 < 0,05$ ). Toàn bộ các biến số trong mô hình có thể giải thích được 2,4% cho sự biến thiên của ứng phó mang sắc thái tình cảm và 1,5% cho ứng phó bằng hành động.

Xem xét các yếu tố có ảnh hưởng đến ứng phó của trẻ vị thành niên với quấy rối tình dục, chúng ta thấy, khu vực sinh sống là yếu tố có tác động có ý nghĩa thống kê đến ứng phó bằng hành động ( $p = 0,015 < 0,05$ ) và giới tính là yếu tố có tác động có ý nghĩa thống kê đến ứng phó mang sắc thái tình cảm ( $p < 0,001$ ). Kết quả nghiên cứu này có những điểm tương đồng với kết quả nghiên cứu của Tamres, Janicki, Helgeson (2002) và Cocoradă, Mihalaşcu (2012). Theo Tamres, Janicki và Helgeson (2002), có sự khác biệt liên quan đến giới tính trong hành vi ứng phó của trẻ vị thành niên. Tiến hành nghiên cứu ứng phó của trẻ vị thành niên trong các trường trung học cơ sở, Cocoradă và Mihalaşcu (2012) cũng chỉ ra rằng, giới tính có tác động đến hành vi ứng phó của các em. Có thể thấy rằng, trên thực tế, nữ giới thường thể hiện tình cảm nhiều hơn nam giới và khi trải nghiệm trực tiếp hành vi quấy rối tình dục, nữ vị thành niên cũng thường lựa chọn kiểu ứng phó mang sắc thái tình cảm nhiều hơn nam vị thành niên.

Kết quả tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên chỉ ra rằng, cấp học là yếu tố không có khả năng dự báo cho cả 3 kiểu ứng phó với quấy rối tình dục của những trẻ em này (đều có  $p > 0,05$ ). Kết quả nghiên cứu này có sự khác biệt so với kết quả nghiên cứu của Compas, Connor-Smith, Saltzman, Thomsen và Wadsworth (2001).

Xem xét khả năng tác động của từng biến số cụ thể đến ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên cho thấy, hệ số  $\beta$  của biến giả “nam vị thành niên” là lớn nhất ( $\beta = -0,147$ ) so với các biến khác trong mô hình dự báo cho ứng phó mang sắc thái tình cảm và biến giả “nội thành” là biến số có hệ số  $\beta$  cao nhất ( $\beta = -0,098$ ) trong mô hình dự báo cho ứng phó bằng hành động. Như vậy, có thể hiểu giới tính là yếu tố có khả năng tác động mạnh nhất đến ứng phó mang sắc thái tình cảm và khu vực sinh sống là yếu tố có khả năng làm thay đổi mạnh nhất ứng phó bằng hành động của trẻ vị thành niên. Nữ vị thành niên lựa chọn kiểu ứng phó mang sắc thái tình cảm nhiều hơn nam vị thành niên và trẻ vị thành niên sinh sống ở khu vực ngoại thành lựa chọn kiểu ứng phó bằng hành động nhiều hơn trẻ vị thành niên sống ở khu vực nội thành.

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính về ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý đến các kiểu ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên được trình bày ở bảng 4.

Kết quả được hiển thị ở bảng 4 cho thấy, mô hình các yếu tố tâm lý cá nhân có ý nghĩa thống kê trong việc dự báo cho ứng phó tập trung vào suy nghĩ ( $p < 0,001$ ), ứng phó mang sắc thái tình cảm ( $p < 0,001$ ), ứng phó bằng hành động ( $p < 0,001$ ). Toàn bộ các biến số trong mô hình có thể giải thích lần lượt 7,6%, 9,2% và 8,4% cho sự biến thiên của ứng phó tập trung vào suy nghĩ, ứng phó mang sắc thái tình cảm và ứng phó bằng hành động của trẻ vị thành niên.

Nhận thức về hành vi quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên là yếu tố có tác động có ý nghĩa thống kê đến cả ba kiểu ứng phó với quấy rối tình dục của các em (với  $p$  lần lượt là 0,001; 0,002; 0,001 và đều nhỏ hơn 0,01). Niềm tin vào công bằng xã hội của trẻ vị thành niên là yếu tố có tác động có ý nghĩa thống kê đến ứng phó tập trung vào suy nghĩ và ứng phó mang sắc thái tình cảm của các em (đều có  $p = 0,001$  và  $p < 0,01$ ).



Tác động có ý nghĩa thống kê đến ứng phó mang sắc thái tình cảm và ứng phó bằng hành động khi bị quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên là tự đánh giá bản thân của các em (đều có  $p < 0,001$ ). Kết quả nghiên cứu cho thấy, tự đánh giá bản thân của trẻ vị thành niên có ảnh hưởng đến hai kiểu ứng phó của các em với quấy rối tình dục. Đây là điểm tương đồng với kết quả nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến cách ứng phó của trẻ vị thành niên của Pérez-González, Guilera, Pereda và Jarne (2017). Theo các tác giả này, ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên có tương quan với tự đánh giá về giá trị bản thân của các em. Như vậy, trẻ vị thành niên càng đánh giá cao, tích cực về các giá trị của bản thân thì các em càng lựa chọn sử dụng kiểu ứng phó mang sắc thái tình cảm và ứng phó bằng hành động khi bị quấy rối tình dục.

**Bảng 4:** Mô hình hồi quy dự báo của các yếu tố tâm lý cá nhân cho ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên

Các yếu tố tâm lý cá nhân	Ứng phó tập trung vào suy nghĩ		Ứng phó mang sắc thái tình cảm		Ứng phó bằng hành động		WIF
	$\beta$	p	$\beta$	p	$\beta$	p	
1. Nhận thức về hành vi quấy rối tình dục	0,131	0,001	0,121	0,002	0,134	0,001	1,064
2. Niềm tin vào sự công bằng xã hội	0,193	0,001	0,188	0,001	0,097	0,091	2,229
3. Tính lạc quan/bi quan	0,032	0,586	-0,101	0,087	-0,046	0,440	2,348
4. Tự đánh giá bản thân	0,002	0,965	0,184	< 0,001	0,198	< 0,001	1,486
	$R^2 = 0,076$ $F = 12,667$ $p < 0,001$ $DW = 1,848$		$R^2 = 0,092$ $F = 15,670$ $p < 0,001$ $DW = 1,982$		$R^2 = 0,084$ $F = 14,040$ $p < 0,001$ $DW = 2,064$		

Ghi chú: VIF là Hệ số phóng đại phương sai và giá trị của WIF cho thấy không có hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình hồi quy. Giá trị DW nằm trong khoảng 1,5 đến 2,5 nên kết quả không vi phạm giả định tự tương quan chuỗi bậc nhất.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu này cũng có sự khác biệt so với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác khi nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến cách ứng phó của trẻ vị thành niên. Cụ thể, trong nghiên cứu này, tính lạc quan/bi quan của trẻ vị thành niên không có tác động đến cả ba kiểu ứng phó với quấy rối tình dục của các em (với p tương ứng là 0,586; 0,087; 0,440 và đều lớn hơn 0,05), nhưng kết quả nghiên cứu của Hirsch, Wolford, LaLonde, Brunk và Parker-Morris (2009); Sapouna và Wolke (2013) lại cho thấy rằng, ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên có tương quan với tính lạc quan/bi quan của các em.

Xem xét khả năng tác động của từng biến số cụ thể đến ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên cho thấy, niềm tin vào sự công bằng xã hội là yếu



tổ có khả năng tác động mạnh nhất đến ứng phó tập trung vào suy nghĩ cũng như ứng phó mang sắc thái tình cảm (với  $\beta = 0,193$  và  $\beta = 0,188$  và là hệ số lớn nhất so với các biến khác trong mô hình) và tự đánh giá bản thân là yếu tố có khả năng làm thay đổi mạnh nhất ứng phó bằng hành động (với  $\beta = 0,198$  và là hệ số lớn nhất so với các biến khác trong mô hình) của trẻ vị thành niên.

## 5. Kết luận

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính về ảnh hưởng của các yếu tố cá nhân đến ba kiểu ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên cho phép đưa ra một số nhận xét sau đây:

Mô hình các yếu tố nhân khẩu - xã hội không có ý nghĩa thống kê trong dự báo cho ứng phó tập trung vào suy nghĩ, nhưng có ý nghĩa thống kê trong dự báo cho ứng phó mang sắc thái tình cảm và ứng phó bằng hành động.

Cấp học là yếu tố không có khả năng dự báo cho cả 3 kiểu ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên. Giới tính là yếu tố có khả năng tác động mạnh nhất đến ứng phó mang sắc thái tình cảm và khu vực sinh sống là yếu tố có khả năng làm thay đổi mạnh nhất ứng phó bằng hành động của trẻ vị thành niên.

Nhận thức về quấy rối tình dục và niềm tin vào công bằng xã hội là hai yếu tố có tác động có ý nghĩa thống kê đến ứng phó tập trung vào suy nghĩ, nhận thức về quấy rối tình dục, niềm tin vào sự công bằng xã hội và tự đánh giá bản thân là ba yếu tố có ảnh hưởng đến ứng phó mang sắc thái tình cảm và nhận thức về quấy rối tình dục và tự đánh giá bản thân là hai yếu tố có tác động có ý nghĩa thống kê đến ứng phó bằng hành động của trẻ vị thành niên.

Niềm tin vào sự công bằng xã hội là yếu tố có khả năng tác động mạnh nhất đến ứng phó tập trung vào suy nghĩ cũng như ứng phó mang sắc thái tình cảm và tự đánh giá bản thân là yếu tố có khả năng làm thay đổi mạnh nhất ứng phó bằng hành động của trẻ vị thành niên.

### Chú thích:

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài: *Ứng phó với quấy rối tình dục của trẻ vị thành niên ở Việt Nam*. Mã số 501.02-2019.02; Trung tâm Hỗ trợ và Phát triển giáo dục - Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam chủ trì; TS. Phạm Văn Tư chủ nhiệm đề tài.

### Tài liệu tham khảo

1. Cann A. and Collette C. (2014). *Sense of humor, stable affect, and psychological well-being*. Europe's Journal of Psychology. Vol. 10 (3). P. 464 - 479. DOI: 10.5964/ejop.v10i3.746.
2. Cocoradă E. and Mihalăşcu V. (2012). *Adolescent coping strategies in secondary school*. Procedia - Social and Behavioral Sciences. Vol. 33. P. 188 - 192. DOI: 10.1016/j.sbspro.2012.01.109.

3. Compas B.E., Connor-Smith J.K., Saltzman H., Thomsen A.H. and Wadsworth M.E. (2001, January). *Coping with stress during childhood and adolescence: problems, progress, and potential in theory and research*. Psychological Bulletin.
4. Connor-Smith J.K. and Flachsbart C. (2007). *Relations between personality and coping: A meta-analysis*. Journal of Personality and Social Psychology. Vol. 93 (6). P. 1.080 - 1.107. DOI: 10.1037/0022-3514.93.6.1080.
5. Ebata A.T. and Moos R.H. (1994). *Personal, situational, and contextual correlates of coping in adolescence*. Journal of Research on Adolescence. Vol. 4 (1). P. 99 - 125. DOI: 10.1207/s15327795\_jra0401\_6.
6. Frydenberg Erica, Care Esther, Freeman Elizabeth and Chan Esther (2009). *Interrelationships between coping, school connectedness and wellbeing*. Australian Journal of Education. Vol. 53. Iss. 3. Article 4.
7. Hirsch J.K., Wolford K., LaLonde S.M., Brunk L. and Parker-Morris A. (2009). *Optimistic explanatory style as a moderator of the association between negative life events and suicide ideation*. Crisis. Vol. 30 (1). P. 48 - 53. DOI: 10.1027/0227-5910.30.1.48.
8. Kurdek L.A. and Sinclair R.J. (1988). *Relation of Eighth graders' family structure, gender, and family environment with academic performance and school behavior*. Journal of Educational Psychology. Vol. 80 (1). P. 90 - 94. DOI: 10.1037/0022-0663.80.1.90.
9. Clare Marriott, Catherine Hamilton-Giachritsis, Chris Harrop (2013). *Factors promoting resilience following childhood sexual abuse: A structured, narrative review of the literature*. Child Abuse Review. Vol. 23. Iss. 1. P. 17 - 34.
10. Pérez-González A., Guilera G., Pereda N. and Jarne A. (2017). *Protective factors promoting resilience in the relation between child sexual victimization and internalizing and externalizing symptoms*. Child Abuse and Neglect. Vol. 72 (January). P. 393 - 403. DOI: 10.1016/j.chiabu.2017.09.006.
- 11 Saffari M., Ghofranipour F., Mahmoudi M. and Montazeri A. (2011). *Stress, coping strategies and related factors in a sample of Iranian adolescents*. Iranian Red Crescent Medical Journal. Vol. 13 (9). P. 641 - 646. DOI: 10.5812/kowsar.20741804.2241.
12. Sapouna M. and Wolke D. (2013). *Resilience to bullying victimization: The role of individual, family and peer characteristics*. Child Abuse and Neglect. Vol. 37 (11). P. 997 - 1.006. DOI: 10.1016/j.chiabu.2013.05.009.
13. Schoenmakers, Van Tilburg and Fokkema (2015). *Problem-focused and emotion-focused coping options and loneliness: How are they related?.* European Journal of Ageing. Vol. 12. P. 153 - 161.
14. Suls J. and Martin R. (2005). *The daily life of the garden-variety neurotic: Reactivity, stressor exposure, mood spillover, and maladaptive coping*. Journal of Personality. Vol. 73 (6). P. 1.485 - 1.509. DOI: 10.1111/j.1467-6494.2005.00356.x.
15. Tamres, Janicki and Helgeson (2002). *Sex differences in coping behavior: A meta-analytic review and an examination of relative coping*. Personality and Social Psychology Review. Vol. 6. Iss. 1. P. 2 - 30. Issue published: February 1, 2002.